TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 04/2025/DS – ST.
Ngày: 02-01-2025.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Kim Chi**.

2. Bà **Trần Thu Hồng**.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: không tham gia.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 201/2024/QĐST-DS ngày 16/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Thái Ngọc T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền: Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

- Bị đơn: Nguyễn Thị Trường A, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh T.

(Chị N có đơn xin vắng mặt, chị A vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu N trình bày:**

Từ ngày 09/5/2021 đến ngày 15/10/2021, chị Nguyễn Thị Trường A có đến của hàng bán thức ăn gia súc, gia cầm do anh Thái Ngọc T làm chủ để mua thức ăn gia súc, gia cầm để nuôi gà. Ngày 05/01/2023, chị An đã đồng ý ký giấy xác nhận còn nợ anh T tổng số tiền là 333.924.000 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn đồng) chị A thỏa thuận sẽ trả tiền lãi cho anh T từ ngày viết biên nhận và hẹn với anh T qua tết năm 2023 sẽ trả cho anh T đủ số tiền vốn trên, tuy nhiên chị A đã không thực hiện, chị An không trả lãi và vốn cho anh T, sau đó

anh T đã nhiều lần đến nhà chị A để đòi nợ nhưng chị A vẫn không trả nên phát sinh tranh chấp.

Nay anh Thái Ngọc T yêu cầu giải quyết:

- Yêu cầu chị Nguyễn Thị Trường A trả cho anh Tuấn số tiền nợ là 333.924.000 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn đồng) và số tiền lãi tính từ ngày 05/01/2023 cho đến khi xét xử với mức lãi suất 0,83%/tháng, yêu cầu trả vốn và lãi một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Trường A vắng mặt không lý do, chị A mặc dù đã được tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao, nộp tiếp, cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị A không đến và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu N có đơn xin xét xử vắng mặt, chị N có nộp bản tự khai trình bày về yêu cầu, cụ thể:

- Yêu cầu chị Nguyễn Thị Trường A có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền vốn gốc là 333.924.000 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn đồng) và số tiền lãi tính từ ngày 06/01/2023 cho đến khi xét xử là ngày 02/01/2025 với mức lãi suất 0,83%/tháng, thời gian là 23 tháng 26 ngày, thành tiền lãi là 66.148.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi tám ngàn đồng), tổng cộng gốc và lãi là 400.072.000 đồng (Bốn trăm triệu, không trăm bảy mươi hai ngàn đồng), yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Trường A vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa anh Thái Ngọc T và chị Nguyễn Thị Trường A là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn chị Đỗ Thị Thu N có đơn xin vắng mặt xét xử, bị đơn chị Nguyễn Thị Trường A đã được tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không đến nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt chị N, chị A.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Thái Ngọc T có chị N đại diện theo ủy quyền, yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Trường A có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền vốn gốc là 333.924.000 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn đồng) và số tiền lãi tính từ ngày 06/01/2023 cho đến khi xét xử là ngày 02/01/2025 với mức lãi suất 0,83%/tháng, thời gian là 23 tháng 26 ngày, thành tiền

lãi là 66.148.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi tám ngàn đồng), tổng cộng gốc và lãi là 400.072.000 đồng (Bốn trăm triệu, không trăm bảy mươi hai ngàn đồng), yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật, là có cơ sở: Bởi lẻ chị Ngoan cung cấp tài liệu, chứng cứ là: "Giấy xác nhận nợ ngày 05 - 01 - 2023, có chữ ký tên, ghi họ tên Nguyễn Thị Trường A" có nội dung: "Tôi tên Nguyễn Thị Trường A sanh năm 1971. Ấp T. Tôi có mua thức ăn gia cầm (gà) của đại lý Anh Bảy T (Thái Ngọc T) còn nợ lại số tiền là 333.924.000đ. Tôi sẽ phụ lãi hẹn qua tết 2023 sẽ hoàn toàn trả lại cho anh Tuấn. Nếu sai hẹn tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật". Bị đơn chị Nguyễn Thị Trường An đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến xem như chị A đã từ bỏ quyền chứng minh của mình, do đó hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn có chị Ngoan đại diện theo ủy quyền yêu cầu, buộc chị A có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền vốn gốc là 333.924.000 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

[4].Về yêu cầu trả lãi: Chị N đại diện theo ủy quyền của anh T yêu cầu chị A trả lãi của số tiền nợ 333.924.000 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn đồng) với mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 06/01/2023 đến ngày xét xử là ngày 02/01/2025 với mốc thời gian là 23 tháng 26 ngày thành tiền lãi là 66.148.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi tám ngàn đồng). Hội đồng xét xử nhận thấy rằng: Giấy xác nhận nợ chị A viết xác nhận số tiền nợ là ngày 05/01/2023, chị An không có trả số tiền gốc và lãi nào cho anh T nên việc chị N đại diện theo ủy quyền của anh T yêu cầu chị An có nghĩa vụ trả lãi cho anh T với mức lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 06/01/2023 đến ngày xét xử là ngày 02/01/2025 với mốc thời gian là 23 tháng 26 ngày, thành tiền lãi là 66.148.000 đồng (sáu mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi tám ngàn đồng) là có cơ sở nên được chấp nhận.

[5].Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử</u>: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thái Ngọc T.

- Buộc chị Nguyễn Thị Trường A có nghĩa vụ trả cho anh Thái Ngọc T số tiền là 400.072.000 đồng (Bốn trăm triệu, không trăm bảy mươi hai ngàn đồng), trong đó gốc là 333.924.000 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn đồng), lãi là 66.148.000 đồng (sáu mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

Thời gian trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Tuấn cho đến khi thi hành án xong, chị An còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Chị Nguyễn Thị Trường A phải chịu số tiền là 20.002.880 đồng (Hai mươi triệu, không trăm lẻ hai ngàn, tám trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho anh Thái Ngọc T số tiền là 9.734.000 đồng (Chín triệu, bảy trăm ba mươi bốn ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí anh Tuấn đã nộp theo biên lai thu số 0009811 ngày 14/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Thanh Trinh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.